

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 17-06-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Phương và ông Nguyễn Kim Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN THANH T (*tên gọi khác: Không*); Sinh năm 1999, tại tỉnh Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh T1 (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1974), cùng trú tại xã B, huyện T, tỉnh Q. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2001 (*Chết*)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị C, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Xã S, huyện B, tỉnh Q1 - Là cha mẹ ruột của bị hại.

Bà Trần Thị C ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T theo Giấy ủy quyền ngày 29/11/2019 do Phó Chủ tịch UBND xã S, huyện B, Q chứng nhận. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trần Thanh T2**, sinh năm 2000; trú tại: Phòng 710 chung cư C2, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Ông **Trần N**, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 37, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 00 ngày 07/11/2019, Trần Thanh T2 không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 43C1-288.74 chạy trên đường Lê Đức T (thuộc: Phường T, quận S) hướng đường Y về cầu T. Khi đến gần ngã tư giao nhau với đường Hồ Hán T, Tâm giảm tốc độ xe xuống khoảng 20km/h và cho xe chuyển dần sang làn đường bên trái để rẽ vào đường Hồ Hán T. Khi đến điểm giao nhau, T2 vừa đánh tay lái vừa nhìn về phía sau thì thấy xe mô tô BKS 92H1-544.48 do Trần Thanh T điều khiển chở sau chị Nguyễn Thị Ngọc H đang chạy đến. Thấy vậy, T2 đánh tay lái về bên phải để tránh nhưng không kịp nên bị cản số và gác chân người ngồi lái xe mô tô do T điều khiển va vào gác chân người ngồi lái (bên trái) xe mô tô của T làm xe và T2 ngã xuống đường. Xe do T điều khiển chạy loạng choạng ngược chiều về phía trước một đoạn (khoảng 80m) rồi va vào trụ điện CS 25 trên vỉa hè làm chị H tử vong tại hiện trường, T bị thương nặng, T2 bị xây xát nhẹ.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô BKS 92H1-544.48. Xe này, Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho chủ sở hữu là Trần Thanh T;

- 01 xe mô tô BKS 43C1-288.74. Xe này, Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần N – cha ruột của Trần Thanh T2.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 490172006131 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 22/8/2017 mang tên Trần Thanh T.

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường để lại dấu vết như sau:

- Đường Hồ Hán T được thảm nhựa, mặt đường bằng phẳng, lòng đường rộng 15m00 được tổ chức lưu thông hai chiều.

- Đường Lê Đức T được thảm nhựa, mặt đường bằng phẳng, có dải phân cách cứng ở giữa chia đường thành hai chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 7m50.

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là nơi giao nhau giữa đường Lê Đức T và đường Hồ Hán T.

- Điểm mốc của vụ tai nạn là trụ điện CSLDDTT nằm trên vỉa hè, phía bên phải đường Lê Đức T theo hướng cầu Thuận P – Y.

- Mép đường phía bên phải đường Lê Đức T theo hướng cầu T– Y làm mép chuẩn.

- Vết cày liên tục dài 23m70. Điểm khởi đầu của vết cày là gác để chân bên trái người ngồi lái xe mô tô 43C1-288.74.

- Xe mô tô 43C1-288.74 nằm trên mặt đường, ngã về phía trước bên trái, đầu xe hướng về Non N.

+ Từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 43C1-288.74 đo vào mép chuẩn là 8m80.

+ Từ tâm đầu trục bánh sau xe mô tô 43C1-288.74 đo vào mép chuẩn là 10m00.

- Từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 43C1-288.74 đo về hướng Y đến ngang mép dải phân cách là 24m20.

- Từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 43C1-288.74 đo về hướng Y đến ngang mép đường Hồ Hán T là 7m30.

- Từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 43C1-288.74 đo về hướng cầu T đến ngang điểm giữa chân nạn nhân là 76m00.

- Nạn nhân nằm trên lề đường, nằm ngửa đầu hướng về về Non N, chân hướng về S.

+ Từ đỉnh đầu nạn nhân đo ra mép chuẩn là 1m00.

+ Từ điểm giữa hai chân nạn nhân đo vào mép chuẩn là 0m15.

- Từ đỉnh đầu nạn nhân đo về hướng cầu T đến ngang trụ điện CSLDDTT là 0m40. Đây cũng chính là điểm mốc của vụ TNGT.

- Vết xước không liên tục dài 11m60. Từ điểm khởi đầu của vết xước đo ra mép chuẩn là 0m15, điểm cuối của vết xước là gác để chân bên trái người ngồi lái xe mô tô 92H1-544.48.

- Vết máu có tiết diện (0,2x0,3)m. Từ tâm vết máu đo vào mép chuẩn là 0m40.

- Từ tâm vết máu đo về hướng cầu T đến ngang tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 92H1-544.48 là 6m60.

- Xe mô tô 92H1-544.48 nằm trên mặt đường, ngã về phía bên trái.

+ Từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 92H1-544.48 đo vào mép chuẩn là 1m50.

+ Từ tâm đầu trục bánh sau xe mô tô 92H1-544.48 đo vào mép chuẩn là 0m70.

- Từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 92H1-544.48 đo về hướng đường Y đến ngang tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 43C1-288.74 là 87m90. Đây là khoảng cách giữa hai xe.

*Dấu vết trên phương tiện:

- Xe mô tô BKS 92H1-544.48:

+ Đoạn đầu tay côn bị gãy rời khỏi xe.

+ Mặt trước bên trái ốp nhựa đầu xe có vết xước kích thước (8x5)cm.

+ Ốp nhựa bảo vệ bình ắc quy bị bung vách.

+ Chân phanh và gác chân người ngồi lái bên phải bị cong gập từ trước về sau.

+ Đoạn đầu ốp nhựa bảo vệ ống xả bị bể kích thước (22x8)cm.

+ Mặt bên manh chắn gió bên trái có vết xước kích thước (28x15)cm.

- + Chân số và gác chân người ngồi lái bên trái bị cong gập từ trước về sau.
- + Đoạn giữa ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái có vết xước kích thước (22x2)cm.
- + Hệ thống điện và phanh hoạt động bình thường.
- Xe mô tô 43C1-288.74:
- + Hệ thống tay cầm lái và phớt trước bị cong lệch từ phải sang trái.
- + Ốp nhựa bảo vệ đầu xe bị bung vách. Mặt trước bên trái bị vết xước kích thước (13x7.5)cm.
- + Đoạn trên manh chắn gió bên trái có vết nứt kèm xước nhựa kích thước (16x5)cm.
- + Góc chân người ngồi lái bên trái bị bể kích thước (40x10)cm.
- + Mặt dưới gác chân người ngồi sau bên trái có vết xước kim loại kích thước (6.5x1.5)cm.
- + Mặt bên ốp nhựa bảo vệ hệ thống lọc gió có vết xước kích thước (10x6)cm.
- + Đoạn giữa quai yên bên trái có vết xước kim loại kích thước (8.5x1.5)cm.
- + Hệ thống điện và phanh hoạt động bình thường.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 142/TgT ngày 19/12/2019 của Trung tâm pháp y TP. Đà Nẵng xác định: Nguyễn Thị Ngọc H bị chấn thương sọ não, vỡ phức tạp hộp sọ, tụ máu nội sọ; chấn thương hàm mặt, gãy cung gò má phải, gãy xương hàm dưới vùng góc hàm phải; chấn thương ngực kín, gãy xương sườn III, V, VI bên phải, gãy xương sườn V, VI, VII bên trái và tràn máu khoang ngực trái; chấn thương bụng kín, tràn máu ổ bụng. Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Ngọc H là do đa chấn thương, nạn nhân ngừng tim, ngừng thở và tử vong tại hiện trường.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 27/TgT ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y xác định Trần Thanh T bị: Chấn thương gãy xương đùi trái, vết thương thấu khớp gối trái đứt gân bánh chè, vỡ xương bánh chè và gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Thanh T hiện tại là 47%.

* Về phần bồi thường dân sự: Gia đình Trần Thanh T đã bồi thường cho gia đình chị H số tiền 53.000.000 đồng; gia đình Trần Thanh T2 bồi thường cho gia đình chị H số tiền 15.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho T và T2.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại – ông Nguyễn Văn T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T2 và ông Trần N vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện lời khai của:

- Ông Nguyễn Văn T: Tôi là cha của cháu Nguyễn Thị Ngọc H – qua vụ tai nạn giao thông do Trần Thanh T gây ra dẫn đến con tôi tử vong. Trần Thanh T cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình tôi số tiền 53.000.000 đồng, tôi không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị cơ quan chức năng miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Thanh T.

- Anh Trần Thanh T2: Đêm ngày 06/11/2019 rạng sáng ngày 07/11/2019, tôi điều khiển xe mô tô 43C1-280.74 chạy trên đường Lê Đức T theo hướng đường Y ra cầu T, tôi cho xe chạy tốc độ khoảng 40 – 50km/h. Khi đến điểm giao nhau với đường Hồ Hán T tôi cho xe giảm tốc độ xuống còn 20km/h và rẽ trái về đường Hồ Hán T thì bị xe mô tô do một thanh niên (sau này tôi được biết tên là T) điều khiển chở sau một người nữ (sau này tôi được biết tên là H) chạy từ phía sau tôi đến, tông vào xe tôi làm xe và tôi ngã xuống đường, xe của anh T chạy về phía trước vào chiều đường ngược lại một đoạn rồi ngã.

- Ông Trần N: Xe mô tô BKS 43C1-280.74 mà T2 điều khiển xảy ra tai nạn vào rạng sáng ngày 07/11/2019 là của tôi đứng tên chủ sở hữu. Tôi đi làm để xe mô tô ở nhà nên việc Tâm lấy xe mô tô của tôi tham gia giao thông tôi không biết.

Lời khai của đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Thanh T.

Bản cáo trạng số 55/CT- VKS- ST ngày 15/5/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX: Tuyên trả cho Trần Thanh T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 490172006131 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 22/8/2017 mang tên Trần Thanh T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để được tiếp tục điều trị thương tích và học đại học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố

tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 00 phút ngày 07/11/2019, Trần Thanh T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 92H1-544.48 chở sau chị Nguyễn Thị Ngọc H tham gia giao thông đi trên đường Lê Đức T (thuộc: Phường T, quận S) hướng đường Y về cầu T. Do T không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi đến ngã tư giao nhau với đường Hồ Hán T, nên để xe mô tô của T tông vào xe mô tô BKS 43C1-288.74 do Trần Thanh T điều khiển phía trước cùng chiều đang rẽ trái về đường Hồ Hán T. Hậu quả: Chị H tử vong tại hiện trường, T bị thương tích 47%.

Nguyên nhân chính của vụ tai nạn giao thông là do: Trần Thanh T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi đến đường giao nhau nên gây ra vụ tai nạn giao thông làm chị Hà tử vong. Hành vi của T vi phạm Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Hành vi trên của bị cáo Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ, đặc biệt là đối với người điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Trong vụ tai nạn giao thông lỗi chính thuộc về bị cáo. Bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông nhưng không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi đến đường giao nhau

nên khi gặp sự cố đã không xử lý kịp mà để xe mô tô của mình điều khiển va vào trụ điện làm cho bị hại ngồi sau xe tử vong tại hiện trường. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, đang là sinh viên năm thứ 3 trường Đại học kiến trúc Đà Nẵng, vụ tai nạn giao thông xảy ra bản thân bị cáo bị thương tích 47 % nên chưa nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vận dụng quy định tại Điều 65 BLHS xem xét cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 490172006131 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 22/8/2017 mang tên Trần Thanh T. HĐXX xét thấy, trả lại cho bị cáo là có cơ sở. *(Vật chứng hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án).*

[7]. Trong vụ án này, Trần Thanh T2 có một phần lỗi là không bật xi nhan báo hiệu xin đường trước khi rẽ trái vi phạm khoản 1, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và T2 không có giấy phép lái xe theo quy định (lỗi hành chính). Nhưng xét thấy hành vi của T2 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình

sự. Cơ quan CSĐT Công an quận S chuyển thông tin đến Đội CSGT trật tự Công an quận S xử phạt hành chính là phù hợp.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T **15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/6/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Tuyên trả cho Trần Thanh T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 490172006131 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 22/8/2017 mang tên Trần Thanh T. (*Vật chứng hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án*).

3. Án phí HS-ST: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh